

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2012

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 05/04/2012

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	(1,556,429,010)	1,189,113,589	1,998,620,639	1,819,017,970
1	Cổ tức được nhận	11	90,329,600	1,542,809,100	40,444,000	760,193,000
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	-	-	5,123,068	14,873,424
3	Lãi tiền gửi	13	-	70,162,549	-	-
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	(1,646,758,610)	(423,858,060)	1,953,053,571	1,043,951,546
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	317,083,705	938,528,944	315,048,237	987,911,978
1	Phí Quản lý Quỹ	31	244,463,478	698,810,710	236,271,365	732,514,498
2	Phí Giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	32	22,463,689	66,606,397	23,695,277	63,695,277
3	Chi phí họp, đại hội	33	9,438,345	27,706,109	9,659,259	28,043,010
4	Chi phí Kiểm toán	34	20,356,022	59,754,775	18,582,330	53,948,700
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	35	-	-	-	-
6	Các loại phí khác	38	20,362,171	85,650,953	26,840,006	109,710,493
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	(1,873,512,715)	250,584,645	1,683,572,402	831,105,992
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	6,063,334,466	27,870,448,214	-	8,736,685,540
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	6,063,334,466	27,870,448,214	-	8,736,685,540
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	-	-	1,310,894,595	16,760,235,376
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	-	-	1,310,894,595	16,760,235,376
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	6,063,334,466	27,870,448,214	(1,310,894,595)	(8,023,549,836)



Kế toán trưởng

Danh

Võ Hoàng Kiều Danh

Công ty quản lý quỹ



Tổng Giám Đốc

Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2012

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 05/04/2012

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	6,124,687,588	5,803,832,645	320,854,943
1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	6,124,687,588	5,803,832,645	320,854,943
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	-
I. 2	Các khoản Đầu tư	140,625,111,700	136,453,646,760	4,171,464,940
2.1	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
2.2	Trái phiếu Công ty	-	-	-
2.3	Cổ phiếu	140,625,111,700	135,964,437,900	4,660,673,800
2.3.1	Cổ phiếu niêm yết	140,625,111,700	135,964,437,900	4,660,673,800
2.3.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
2.4	Quyền mua	-	489,208,860	(489,208,860)
I. 3	Cổ tức được nhận	349,798,400	673,087,800	(323,289,400)
I. 4	Trái tức được nhận	-	-	-
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	-	-
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Lãi tiền gửi được nhận	-	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	147,099,597,688	142,930,567,205	4,169,030,483
STT	Nợ			
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	-	-
II. 2	Phí quản lý phải trả	244,463,478	237,468,784	6,994,694
II. 3	Phí giám sát và lưu ký phải trả	20,000,000	20,000,000	-
II. 4	Các khoản phải trả khác	421,511,058	449,297,020	(27,785,962)
	Chi phí hợp phải trả	142,966,283	152,427,938	(9,461,655)
	Chi phí dịch vụ nhà đầu tư phải trả	-	38,680,329	(38,680,329)
	Chi phí kiểm toán	278,544,775	258,188,753	20,356,022
	Chi phí giá OTC	-	-	-
II. 5	TỔNG NỢ	685,974,536	706,765,804	(20,791,268)
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 5)	146,413,623,152	142,223,801,401	4,189,821,751
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.47%	0.50%	-0.03%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ	21,409,530	21,409,530	-
III.4	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	6,839	6,643	196

Ngân hàng Giám sát
HSBC
Trách nhiệm hữu hạn
MỘT THÀNH VIÊN
(VIỆT NAM)
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

S. G. 04-C.T.T.N
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MANULIFE
VIỆT NAM
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2012

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 05/04/2012

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	142,223,801,401	129,890,190,171
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	4,189,821,751	12,333,611,230
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	4,189,821,751	12,333,611,230
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ	146,413,623,152	142,223,801,401
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	6,839	6,643

